TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **578/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: **30/12/2024**
V/v: Xin ly hôn giữa chị Phùng Thị B và anh Nguyễn Văn C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Long và bà Lê Thị Thu Hạnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 548/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXX ngày 19/12/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Phùng Thị B, sinh năm 1996**

HKTT và trú tại: Thôn K, xã T, huyện Thường Tín, Hà Nội

(Chị B vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991**

HKTT: Đội X thôn V, xã Đ, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

Hiện đang thụ án tại: Phân trại K2, Trại giam V

(Anh C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là chị Phùng Thị B trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn C được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn lần đầu khoảng năm 2013, tại UBND xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Đội X thôn V, xã Đ, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội. Do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nguyên nhân là do anh C thường xuyên chơi cờ bạc, ngoài ra anh C còn có quan hệ nam nữ ngoài vợ chồng với người phụ nữ khác nên đến năm 2019, tôi và anh C đã thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì sau đó đến ngày 24/08/2020, tôi và anh C đăng ký kết hôn lại.

Vợ chồng tiếp tục chung sống đến tháng 2/2023 tiếp tục phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh C không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đêm hôm cờ bạc, vay nợ nhiều người, lấy tài sản của gia đình bán đi để chơi cờ bạc. Nhiều chủ nợ đã đến nhà đòi nợ, tôi đã nhiều lần phải trả nợ thay. Đã có lần xảy đánh nhau giữa chủ nợ và anh C, công an xã Đại Áng đã phải đến can thiệp. Tôi có khuyên can nhiều lần nhưng anh C không thay đổi mà thậm chí còn có hành vi bạo lực, đánh tôi. Từ đó trở đi vợ chồng mẫu thuẫn căng thẳng kéo dài, không có khả năng hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2023.

Đến tháng 5/2023, anh C bị Công an bắt tại nhà vì có hành vi "Đánh bạc" và "Gá bạc". Ngày 30 và 31/08/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã xử phạt anh C 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" và 12 tháng tù về tội "Gá bạc". Tổng hợp hình phạt là 18 tháng. Hiện anh C đang thụ án tại Đội bếp Trại giam K2 Vĩnh Quang, Vĩnh Phúc.

Từ khi anh C đi thụ án, tôi có đến thăm anh C khoảng 03 lần vào khoảng tháng 11 và tháng 12/2023. Thời gian này tôi và anh C chưa đề cập vấn đề ly hôn. Đến khoảng tháng 6/2024, anh C có gọi điện cho tôi nói, nếu muốn ly hôn thì cứ làm đơn và anh C cũng đồng ý.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh C không còn, tôi có nguyện vọng xin được ly hôn anh C

- Về con chung: Tôi và anh C có 03 con chung là Nguyễn Chiến T, sinh ngày 12/10/2013, Nguyễn Ngọc Bảo X, sinh ngày 07/01/2017 và Nguyễn Minh S, sinh ngày 13/05/2020.

Hiện sức khỏe các cháu đều tốt và đang ở cùng tôi tại thôn K, xã T, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh C đóng góp phí tổn nuôi con.

Hiện tôi bán hàng thu nhập 15 triệu đồng/tháng. Tôi có đầy đủ điều kiện để nuôi dạy con. Bố mẹ đẻ tôi cho ở tại 01 ngôi nhà để nuôi con

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Tôi và anh C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày:** Về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị B trình bày.

Đến tháng 5/2023, tôi bị Công an bắt tại nhà vì có hành vi "Đánh bạc" và "Gá bạc". Ngày 30 và 31/08/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" và 12 tháng tù về tội "Gá bạc". Tổng hợp hình phạt là 18 tháng. Hiện tôi đang thụ án tại Đội bếp Trại giam K2 Vĩnh Quang

Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng với tôi không còn và có nguyện vọng được ly hôn, tôi đồng ý với nguyện vọng của Bắc

- Về con chung: Tôi và chị B có 03 con chung là Nguyễn Chiến T, sinh ngày 12/10/2013, Nguyễn Ngọc Bảo X, sinh ngày 07/01/2017 và Nguyễn Minh S, sinh ngày 13/05/2020.

Khi ly hôn, chị B có nguyện vọng được nuôi 03 con chung và không yêu cầu tôi đóng góp phí tổn nuôi con. Tôi đồng ý vì hiện đang phải chấp hành án

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Tôi và chị B không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà:

- Chị Phùng Thị B vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Anh Nguyễn Văn C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

+ Nguyên đơn chấp hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

+ Bị đơn hiện đang chấp hành hình phạt tù và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

* Về nội dung vụ án: Chị B và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh C không quan tâm đến vợ con, thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Đến tháng 5/2023, anh C bị Công an bắt về hành vi "Đánh bạc" và "Gá bạc". Đến tháng 08/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" và 12 tháng tù về tội "Gá bạc". Tổng hợp hình phạt là 18 tháng. Hiện anh C đang thụ án tại Đội bếp Trại giam K2 Vĩnh Quang, Vĩnh Phúc.

Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng với anh C không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên xin ly hôn anh C.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị B đối với anh Nguyễn Văn C

- Về con chung: Xác nhận chị B và anh C có 03 con chung là Nguyễn Chiến T, sinh ngày 12/10/2013, Nguyễn Ngọc Bảo X, sinh ngày 07/01/2017 và Nguyễn Minh S, sinh ngày 13/05/2020.

Khi ly hôn chị B có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh C đóng góp phí tổn nuôi con chung. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị B.

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó không xem xét

- Về án phí: Chị B phải chịu án phí LHST theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phùng Thị B xin ly hôn anh Nguyễn Văn C có nơi thường trú tại: Đội 8 thôn Vĩnh Trung, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội. Hiện đang thụ án tại: Phân trại K2 Trại giam Vĩnh Quang. Toà án nhân dân huyện Thanh Trì thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị B và anh C đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B và anh C theo quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phùng Thị B và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn ngày 24/08/2020 tại UBND xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh C không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đêm hôm cờ bạc, vay nợ nhiều người, lấy tài sản của gia đình bán đi để chơi

cờ bạc. Nhiều chủ nợ đã đến nhà đòi nợ, chị B đã nhiều lần phải trả nợ thay. Chị B đã khuyên can nhiều lần nhưng anh C không thay đổi mà thậm chí còn có hành vi bạo lực đối với chị B. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2023 đến nay

Đến tháng 5/2023, anh C bị Công an bắt về hành vi "Đánh bạc" và "Gá bạc". Đến tháng 08/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã xử phạt anh C 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" và 12 tháng tù về tội "Gá bạc". Tổng hợp hình phạt là 18 tháng. Hiện anh C đang thụ án tại Đội bếp phân trại K2 Trại giam Vĩnh Quang. Chị B và anh C đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị B và anh C không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh C là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

*** Về con chung:** Hai bên xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Chiến T, sinh ngày 12/10/2013, Nguyễn Ngọc Bảo X, sinh ngày 07/01/2017 và Nguyễn Minh S, sinh ngày 13/05/2020.

Khi ly hôn chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh C đóng góp phí tổn nuôi con chung. Anh C đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Hai bên xác nhận không có, không đề nghị Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét

*** Về án phí:** Chị Phùng Thị B phải chịu án phí ly LHST theo quy định của pháp luật

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị B. Chị Phùng Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao chị Phùng Thị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Chiến T, sinh ngày 12/10/2013, Nguyễn Ngọc Bảo X, sinh ngày 07/01/2017 và Nguyễn Minh S, sinh ngày 13/05/2020, thời gian kể từ tháng 12/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh C đóng góp phí tổn nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh C cho đến khi chị B có yêu cầu.

Anh C có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0064802 ngày 26/11/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKS, Chi cục THADS huyện Thanh Trì*
- *UBND xã Đại Áng số 33 ngày 24/08/2020*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu